

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2018.

*Về việc: “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như
vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xử án gồm:

Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thanh Hòa – Thẩm phán.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông
Ngô Quang Chính – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng – Thư ký Tòa
án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, hồi 08 giờ 00 phút, tại trụ sở Tòa án nhân dân
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân
gia đình thụ lý số: 497/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017, Về việc: “*Tranh
chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng
ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ
ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST-
HNGĐ ngày 29/12/2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Hứa H – Sinh năm: 1974 (có mặt).

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị Minh S – Sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2017, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa
sơ thẩm nguyên đơn ông Hứa H trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị Minh S tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 cho đến nay. Tuy nhiên do không am hiểu về pháp luật nên cho đến nay ông bà vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm gần đây thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hợp nhau, vợ chồng luôn xảy ra bất hòa, bà S thường xuyên gây ra nợ mà bản thân không biết, ông đã phải giải quyết nhiều lần. Mặc dù vậy, nhưng vì các con ông vẫn cố gắng dàn xếp để vợ chồng tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái; nhưng bà S vẫn vậy, không thay đổi nên vợ chồng xảy ra bất hòa. Từ tháng 4/2017 đến nay ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay ông nhận thấy không hợp nhau về tính cách cũng như lối sống nên không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà S.

- Về con chung: Có 03 con chung Hứa H1 (nam), sinh năm: 1993, Hứa Thị Kim T (nữ), sinh ngày 24/3/2000 và Hứa H2 (nam), sinh ngày: 24/4/2005. Cháu H1 đã trưởng thành và có khả năng lao động; còn cháu T và H2 có nguyện vọng ở với cha hay mẹ thì ông đều tôn trọng quyền lựa chọn của các con.

- Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay ông H trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà S để ổn định cuộc sống vì tình cảm vợ chồng không còn nữa.

* Bà Phạm Thị Minh S đã được Tòa án án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà S cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ việc đã không hòa giải được do bà S không đến Tòa án.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố ông Hứa H và bà Phạm Thị Minh S không phải là vợ chồng; Về con chung: giao 02 con chung Hứa Thị Kim T và Hứa H2 cho bà Phạm Thị Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Phạm Thị Minh S chưa yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Minh S có hộ khẩu thường trú tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; ông Hứa H có đơn xin ly hôn với bà S theo quy định tại khoản 07 Điều 28, điểm a khoản 01 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bà Phạm Thị Minh S đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng bà S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn ly hôn và tại phiên tòa hôm nay ông Hứa H trình bày ông và bà S chung sống với nhau năm 1992, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng vài năm gần đây thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra bất hòa, cuộc sống chung luôn căng thẳng. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được; ông xin được ly hôn với bà S. Bà Phạm Thị Minh S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà không đến Tòa để giải quyết và cũng không trình bày ý kiến của mình nhưng Hội đồng xét xử cần xem xét bởi lẽ:

Ông Hứa H và bà Phạm Thị Minh S sống chung với nhau từ năm 1992 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH-10 ngày 09/6/2000 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình và thông tư liên tịch số 01/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35/2000/QH-10. Hai bên đã hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo như quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định pháp luật về Hôn nhân gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Theo quy định của pháp luật: Nam, nữ sống chung với nhau phải đăng ký kết hôn, nhà nước khuyến khích đăng ký kết hôn nhưng nếu sau ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì không coi là vợ chồng. Xét thấy hiện nay tình cảm của ông Hứa H và bà Phạm Thị Minh S không còn, không thể cải thiện được. Nghĩ nên xử không công nhận vợ chồng đối với ông.

[3] Về con chung: Ông H khai có 03 con chung Hứa H1 (nam), sinh năm: 1993, Hứa Thị Kim T (nữ), sinh ngày 24/3/2000 và Hứa H2 (nam), sinh ngày: 24/4/2005. Cháu H1 đã trưởng thành và có khả năng lao động; cháu H2 có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu T theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương hiện nay T đang ở với bà S nhưng đã đi làm thường xuyên vắng nhà. Vì vậy, nghĩ nên giao cháu T và H2 cho bà

Phạm Thị Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; vì ông H cũng tôn trọng ý kiến của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Minh S đã được Tòa án tổng đạt các Thông báo, Quyết định để tham gia tố tụng nhưng bà không trình bày ý kiến cũng như không tham gia tố tụng nên bà chưa thể hiện việc yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn bà S cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 09, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 9/6/2000 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình;

Thông tư liên tịch số 01/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn Nghị quyết 35/2000/QH10;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Không công nhận ông H và bà Phạm Thị Minh S là vợ chồng.

Về con chung: 03 con chung Hứa H1 (nam), sinh năm: 1993, Hứa Thị Kim T (nữ), sinh ngày 24/3/2000 và Hứa H2 (nam), sinh ngày: 24/4/2005. Giao cháu Hứa Thị Kim T và Hứa H2 cho bà Phạm Thị Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Hứa H1 đã trưởng thành và có khả năng lao động. Bà Phạm Thị Minh S chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; ông Hứa H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hứa H, bà Phạm Thị Minh S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Không bên nào được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Ông Hứa H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013756 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Ông Hứa H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh;
- VKS Tp.Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hòa

